

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người là đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Lê Thị Tám

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp: Bà Trần Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 766/2020/TLST-VDS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “yêu cầu tuyên bố một người là đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 367/2021/QĐST-VDS ngày 19 tháng 4 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Đồng Thị Kim L, sinh năm 1949; Địa chỉ: 63 Hưng Đạo V, KP4, P. T, TP. B, tỉnh Đồng Nai (Bà L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai ngày 02/12/2020 và quá trình giải quyết vụ việc, người yêu cầu bà Đồng Thị Kim L trình bày:

Bà và ông Lý N, sinh năm 1952; địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 14/22, P Đ P, tổ 10, KP.2, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai là vợ chồng thực tế từ năm 1980 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, ông bà có 02 người con chung gồm: Lý Đồng Thị X, sinh năm 1981 và Lý T, sinh năm 1984. Năm 1984, ông Lý N đã bán nhà, đi khỏi địa phương, không liên lạc với người thân, ông N đi đâu làm gì bà và gia đình không ai biết. Bà đã nhiều lần tìm kiếm ông N nhưng vẫn không có tin tức gì. Tháng 9 năm 2020, bà có làm thủ tục đăng tin tìm kiếm ông N trên ba số báo liên tiếp của Báo Đồng Nai vào các ngày 01/9/2020, 02/9/2020 và 03/9/2020 nhưng đến nay vẫn không có kết quả. Do đó, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với ông Lý N.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về việc giải quyết việc dân sự: Xét yêu cầu của bà Đồng Thị Kim L về việc

yêu cầu tuyên bố một người là đã chết đối với ông Lý N có đủ căn cứ, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa nhận định:

[1] Về tố tụng:

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, bà Đồng Thị Kim L có đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lý N là đã chết. Mặc dù, ông N và bà L không đăng ký kết hôn nhưng ông bà chung sống với nhau từ năm 1980 và có 02 người con chung nên được xem là hôn nhân thực tế. Bà L có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông N là đã chết theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông N có nơi cư trú cuối cùng tại 14/22, P Đ P, tổ 10, KP.2, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai. Yêu cầu của bà L được quy định tại khoản 4 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[2] Xét yêu cầu của bà Đồng Thị Kim L:

Qua lời khai của bà L cùng các con chung của bà và ông N thể hiện ông N bỏ địa phương đi từ năm 1984 đến nay. Gia đình bà L đã áp dụng nhiều biện pháp tìm kiếm nhưng vẫn không có tin tức gì của ông N. Ngày 04/12/2020, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra Quyết định số 19/2020/QĐ-TA thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với ông Lý N, sinh năm 1952; Địa chỉ cư trú cuối cùng: 14/22, P Đ P, tổ 10, KP.2, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai và đăng tin liên tục trên ba số báo ra hàng ngày của Trung ương và phát thanh ba ngày liên tục trên đài phát thanh Trung ương, từ ngày đăng báo đầu tiên là ngày 09/12/2020 và đăng phát ngày 17/12/2020, cho đến nay đã hơn 04 tháng nhưng vẫn không có tin tức xác thực về ông Lý N.

Căn cứ xác nhận ngày 27/8/2020 của Công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và lời trình bày của bà L và các con của bà L và ông N, Tòa án có cơ sở xác định ông Lý N đã biệt tích từ năm 1984 đến nay (đã trên 05 năm) và không có tin tức xác thực là còn sống. Do đó, việc bà L yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố ông Lý N là đã chết là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự nên Tòa án chấp nhận.

Do không xác định được ngày, tháng biết được tin tức cuối cùng của ông Lý N, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 68 của Bộ luật Dân sự thì thời hạn ông Lý N biệt tích được tính từ ngày 01/01/1985. Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật Dân sự, Tòa án xác định ngày chết của ông Lý N là ngày 02/01/1990.

3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đồng Thị Kim L, sinh năm 1949, thuộc trường hợp người cao tuổi, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L được miễn lệ phí việc dân sự theo quy định pháp luật.

[4] Quan điểm của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên họp phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 369, 370, 371, 372, 391, 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 68, Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc gia quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đồng Thị Kim L về việc: “Tuyên bố một người là đã chết” đối với ông Lý N.

Tuyên bố: ông Lý N, sinh năm 1952; Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: 14/22, P Đ P, tổ 10, KP.2, phường T, TP. B, tỉnh Đồng Nai đã chết ngày 02/01/1990.

Kể từ ngày quyết định của Tòa án tuyên bố một người là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân, gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của ông Lý N được giải quyết như đối với người đã chết; Quan hệ tài sản của ông N được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của ông N được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Đồng Thị Kim L được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo qui định pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND Tp. Biên Hòa;
- UBND P. Thanh Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Lê Thị Tám